

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-3-2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1999.(Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phùng Anh V, sinh năm: 1996. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Chị T và anh Phùng văn V kết hôn với nhau vào ngày 21/7/2020, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị T về gia đình nhà anh V làm dâu ngay, vợ chồng sống tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận.

Đến khoảng tháng 12/2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh V thường xuyên nợ nần, không quan tâm đến tôi và con cái. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2021 đến nay. Nay chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là cháu Phùng Minh T, sinh ngày 19/11/2020. Hiện tại cháu T đang ở với chị T. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Minh T. Về cấp dưỡng: Chị đề nghị anh Phùng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/ 01 tháng khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo tất cả văn bản tố tụng cho anh Phùng Văn V nhưng anh V không có mặt tại địa phương, không đến tòa án là việc nên Toàn án không thể lấy lời khai của anh Phùng Văn V.

Tòa án đã tiến hành xã minh với Công an xã T huyện L và được biết anh Phùng Văn V không có mặt tại địa phương nhưng hộ khẩu vẫn ở phố C, xã T.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại với Phó thôn P, xã T. Phó thôn P, xã T cho biết thỉnh thoảng vẫn thấy anh Phùng Văn V ở địa phương nhưng sau đó không thấy anh V về nhà, còn về mâu thuẫn vợ chồng anh V là do chuyện gia đình nên ông không nắm rõ.

Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Phùng Văn S là bố đẻ anh V. Ông S cho biết cách đây khoảng 01 tháng anh V không về nhà, ngày trước anh V làm việc tại thị trấn C thì thường xuyên về nhà, nay anh V làm việc dưới thành phố Bắc Giang nhưng anh V không nói rõ làm ở công ty nào, địa chỉ cụ thể. Đối với các văn bản giấy báo của Tòa án ông đều biết và được nhận, sau đó ông đều thông báo cho anh V biết các giấy tờ đó. Đối với mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh V ông không chứng kiến việc anh V và chị T cãi nhau hoặc đánh nhau tại gia đình nhưng có biết chị T về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 8/2021 đến nay. Đối với việc Tòa án giải quyết ly hôn theo khởi kiện của chị T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã ban hành Công văn số 28/TA ngày 08/02/2022 gửi Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an để xác minh anh V có xuất cảnh đi nước ngoài hay không. Tại Công văn số 2988/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập Cảnh Bộ Công an cho biết thông tin anh Phùng Văn V – sinh năm 1996 nêu trong công văn không có thông tin về việc xuất nhập cảnh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T rút một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng, đối với nội dung khởi kiện khác chị vẫn giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện

đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T: Cho chị Nguyễn Thị Minh T ly hôn với anh Phùng Văn V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phùng Minh T, sinh ngày 19/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Minh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Phùng Văn V có quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản anh V thực hiện quyền này.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phùng Văn V. Hiện nay anh Phùng Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Phùng Văn V không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã tổng đạt hợp lệ và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Hơn nữa theo công văn số 2988/QLXNC-P5 ngày 11/02/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp anh Phùng Văn V không có thông tin xuất nhập cảnh. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Phùng Văn V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/7/2020. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Nguyễn Thị Minh T và anh Phùng Văn V cho thấy vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, đã được các bên gia đình hòa giải nhưng vẫn thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Hơn nữa, chị đã sống ly thân với anh V từ tháng 8/2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V có mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T, cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với anh Phùng Văn V là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị T có 01 con chung là cháu Phùng Minh T, sinh ngày 19/11/2020. Hiện tại cháu T đang ở với chị T vẫn khỏe mạnh phát triển bình thường. Chị T đề nghị được nuôi con chung, hơn nữa cháu Phùng Minh T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử thấy hiện nay con chung của chị T và anh V sống cùng với các chị T vẫn khỏe mạnh phát triển bình thường. Nguyên vọng của chị Nguyễn Thị Minh T mong muốn được nuôi con chung và chị T cũng có đầy đủ cơ sở vật chất để nuôi con chung. Do để ổn định chỗ ở cho con chung và hơn nữa anh Phùng Văn V thường xuyên không có mặt tại địa phương, con chưa đủ 36 tháng tuổi nên để đảm bảo theo quy định của pháp luật cần giao con chung là Phùng Minh T, sinh ngày 19/11/2020 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình

Về cấp dưỡng con chung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Minh T rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phùng Thị Minh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T: Cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với anh Phùng Văn V

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phùng Minh T, sinh ngày 19/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Minh T chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Phùng Văn V được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Chị Nguyễn Thị Minh T đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0010367 ngày 05 tháng 10 năm 2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Văn Khiết